

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Bồng

2. Bà Nguyễn Thị Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: đường N, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: đường N, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị N trình bày: Bà và ông Trần Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã ĐamBri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 25/9/2006. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, thiếu sự chia sẻ trong cuộc sống, hơn nữa tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn vợ chồng không có cách khắc phục. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2016 đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Thị Quỳnh Nh sinh ngày 15/12/2012 và Trần Thị Anh Th sinh ngày 09/7/2007. Cháu Nh hiện đang ở với ông T, cháu Th hiện đang ở với bà và có nguyện vọng ở với mẹ. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà N là đúng. Cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chơi số đề, kinh tế gia đình sa sút, ông đi làm lo cho gia đình nhưng bà N ở nhà lại không quan tâm gia đình. Vì vậy vợ chồng thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, hiện cả hai đã sống ly thân và ông cũng không còn tình cảm vợ chồng với bà N, nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông cũng không phản đối.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như bà N trình bày. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh vì hiện cháu Nh do ông trực tiếp chăm sóc, ông có công việc thu nhập ổn định và đồng ý để bà N trực tiếp nuôi cháu Th; ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho bà N được ly hôn với ông T vì mục đích hôn nhân không đạt. Về con chung, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con, đề nghị giao con chung Trần Thị Quỳnh Nh cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Thị Anh Th cho bà Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Bùi Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông T hiện cư trú tại phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà N xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Ông T trình bày mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, hiện cả hai đã sống ly thân gần hai năm nay và ông cũng không còn tình cảm với bà N, ông không yêu cầu ly hôn nhưng bà N yêu cầu ly hôn thì ông cũng không phản đối. Thực tế qua xác minh chính quyền địa phương thì hiện nay cả hai vẫn đang sống ly thân, mạnh ai nấy sống. Với thực trạng hôn nhân như trên đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[4]. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của hai bên đều chính đáng, cả hai đều có đủ khả năng và điều kiện nuôi dạy con, xong nhận thấy trong thời gian vợ chồng ly thân thì ông T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thị Quỳnh Nh, hơn nữa hiện nay ông T và bà N đều đang ở nhà trọ, nghề nghiệp của bà N là tài xế xe tải; nên để giảm gánh nặng cũng như tạo điều kiện chăm sóc con tốt hơn cho cả hai vợ chồng, đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu Nh. Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T giao con chung Trần Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 15/12/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Trần Thị Anh Th sinh ngày 09/7/2007 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Th là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con ông T bà N không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Bà N và ông T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị N và ông Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Thị Quỳnh Nh sinh ngày 15/12/2012 cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Trần Thị Anh Th sinh ngày 09/7/2007 cho bà Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông T và bà N đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002163 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND X. ĐamBri, TP. Bảo Lộc, tỉnh LD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

